

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/DS-ST

Ngày: 29-3-2021

V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tạo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trịnh Văn Điệp.

Bà Nguyễn Huỳnh Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thêu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 636/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2021/QĐST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn U, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn C (tên gọi khác: Trần Văn Tr) và bà Nguyễn Thúy M (vợ ông C).

Cùng địa chỉ: Ấp 6, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ông U có mặt; ông C, bà M vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 11 năm 2020, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện nguyên đơn ông Lê Văn U trình bày yêu cầu khởi kiện:*

Ngày 24/9/2019 âm lịch, vợ chồng ông C, bà M đến nhà ông U để hỏi vay số tiền 10.000.000 đồng, ông U đồng ý cho vay nên giữa ông U với vợ chồng

ông C, bà M có làm hợp đồng vay tiền vào ngày 24/9/2019 âm lịch, với số tiền vốn vay là 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng, đóng lãi hàng tháng, thời hạn vay 06 tháng. Sau khi vợ chồng ông C, bà M vay tiền cho đến nay không có đóng lãi và cũng không có thanh toán số tiền vốn gốc cho ông U.

Từ những lý do nêu trên nên ông Lê Văn U yêu cầu vợ chồng ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thúy M cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền là 12.850.000 đồng. Trong đó tiền vốn vay 10.000.000 đồng, lãi suất tính từ ngày 24/9/2019 âm lịch đến ngày xét xử vụ án ngày 29/3/2021 dương lịch (tính tròn là 19 tháng, có nhuận hai tháng 4) nên  $10.000.000đ \times 1,5\% \times 19 \text{ tháng} = 2.850.000 \text{ đồng}$ .

Bị đơn ông C và bà M, Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà ông C và bà M không có văn bản trả lời cho Tòa án; Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp và phiên hòa giải 02 lần nhưng ông C và bà M không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn ông U vẫn bảo lưu yêu cầu vợ chồng ông C và bà M cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền 12.850.000 đồng. Trong đó, tiền vốn vay 10.000.000 đồng, tiền lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 2.850.000 đồng.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### ***Về thủ tục tố tụng:***

Tòa án niêm yết công khai giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là vợ chồng ông C và bà M.

#### ***Về nội dung:***

[1] Xác định quan hệ pháp luật: Ông U khởi kiện vợ chồng ông C và bà M nợ tiền vốn vay và lãi suất nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] Áp dụng pháp luật: Tòa án thụ lý ngày 13 tháng 11 năm 2020 nên áp dụng Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Bộ luật Dân sự năm 2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tính án phí.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông U đối với vợ chồng ông C và bà M: Ông U yêu cầu vợ chồng ông C và bà M cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền 12.850.000 đồng, đây là tiền vốn vay và lãi suất còn nợ. Xét thấy, việc vợ chồng ông C, bà M có ký kết hợp đồng vay tiền với ông U là thực tế có xảy ra vì vợ

chồng ông C, bà M có ký hợp đồng vay tiền vào ngày 24/9/2019 (bút lục số 03), với số tiền vốn vay là 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng. Việc đương sự ký kết hợp đồng vay tài sản và thỏa thuận mức lãi suất 1,5%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Mặt khác, phía bị đơn vợ chồng ông C, bà M Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà vợ chồng ông C, bà M không có văn bản nào thể hiện ý kiến phản đối việc khởi kiện của ông U và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nên được xem là chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện. Như vậy, có cơ sở xác định vợ chồng ông C và bà M sau khi vay tiền của ông U thì chưa thanh toán tiền vốn vay và lãi suất cho ông U nên ông U khởi kiện là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Kể từ ngày ông U có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng ông C và bà M chậm thanh toán tiền thì hàng tháng vợ chồng ông C và bà M còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông U được chấp nhận toàn bộ nên vợ chồng ông C và bà M phải có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số tiền 12.850.000 đồng là 642.500 đồng (Sáu trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Ông U không phải chịu án phí, ông U có dự nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147, 264, 266, 267, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn U về việc khởi kiện vợ chồng ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thúy M yêu cầu thanh toán tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ là 12.850.000 đồng. Buộc vợ chồng ông C và bà M có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông U số tiền vốn vay và lãi suất là 12.850.000 đồng (Mười hai triệu tám trăm năm chục nghìn đồng). Trong đó, tiền vốn vay 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), tiền lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 2.850.000 đồng (Hai triệu tám trăm năm chục nghìn đồng).

Kể từ ngày ông U có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng ông C và bà M chậm thanh toán tiền thì hàng tháng vợ chồng ông C và bà M còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% ông C và bà M phải có trách nhiệm liên đới chịu nộp là 642.500 đồng (Sáu trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Ông U không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông U có dự nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền 306.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004287 ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự.
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H.Trần Văn Thời;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Tạo**